

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHCNĐN ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng trường - Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 02/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Sau đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Như Điều 3;
- Lưu: VTHCTH, Phòng SDH.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Mạnh Quỳnh

QUY ĐỊNH

Tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-ĐHCNĐN ngày 09 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, bao gồm: tuyển sinh, đào tạo, tổ chức và quản lý đào tạo, học phí, nhiệm vụ và quyền hạn của người hướng dẫn, dự bị tiến sĩ, cá nhân và các đơn vị liên quan.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình đào tạo dự bị tiến sĩ tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người tham gia dự bị tiến sĩ: Là người học đã tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo đặc thù có nguyện vọng học chương trình tiến sĩ nhưng chưa đủ điều kiện để đăng ký dự tuyển.
2. Chương trình đào tạo: : Chương trình đào tạo dự bị tiến sĩ là hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhằm bổ túc, nâng cao kiến thức, kỹ năng, công bố công trình, để hỗ trợ người học đạt được các điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh.
3. Ngành gần: Ngành đăng ký dự tuyển được xem là ngành gần với ngành đào tạo nếu nằm trong cùng lĩnh vực với ngành đào tạo theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ hoặc có nội dung chương trình đào tạo ở trình độ thạc sĩ khác dưới 40% ở khối kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo.

Điều 3. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai hay trường hợp bất khả kháng, việc xét tuyển có thể được diễn ra theo hình thức trực tuyến nhưng phải tuân thủ các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và thích ứng với thực tiễn.
2. Thời gian tuyển sinh: Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo, việc xét tuyển dự bị tiến sĩ được thực hiện nhiều đợt trong năm.

Điều 4. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển chương trình dự bị tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học (ngành đúng, phù hợp) loại xuất sắc trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp, ngành gần) với ngành đăng ký dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.
2. Có bài luận về hướng nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng về hướng nghiên cứu, đề

tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu tiếp ở bậc tiến sĩ; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Được ít nhất một nhà khoa học có chức danh phó giáo sư trở lên hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ nhận hướng dẫn trong thời gian dự bị tiến sĩ.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự và không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 5. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (dán ảnh) và 03 ảnh 3×4 cm (mặt sau hình ghi rõ họ tên, ngày sinh) + 01 bản pho to CCCD có chứng thực;
- 02 Lý lịch khoa học (đã dán ảnh, có xác nhận của địa phương hoặc nơi đang công tác);
- 02 bản sao y chứng thực bằng Tốt nghiệp Thạc sĩ và Bảng điểm;
- 02 Bản sao y chứng thực bằng Tốt nghiệp Đại học và Bảng điểm;
- 02 ảnh 3 x 4 cm (mặt sau ghi rõ họ tên và ngày sinh), 02 phong bì có dán tem;
- 05 bộ bài luận nghiên cứu;
- 01 Giấy đồng ý của người dự kiến hướng dẫn (nếu có);
- 01 Giấy giới thiệu của cơ quan nơi công tác (nếu có);
- 01 Bản photo các bài báo/công trình khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện không quá 03 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (nếu có);
- 01 Bản photo chứng thực Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 khung trình độ quốc gia theo quy định (nếu có);
- 01 Lý lịch khoa học và minh chứng khoa học của người hướng dẫn;
- 01 Giấy khám sức khỏe (của cơ sở y tế có thẩm quyền có thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp kèm theo Văn bản công nhận văn bằng do Cục quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp;

Thời hạn nộp văn bản: nộp kèm hồ sơ đăng ký tuyển sinh, hoặc bổ sung trước ngày Hội đồng tổ chức xét tuyển; Đơn cam kết (Bắt buộc đối với trường hợp gửi Văn bản công nhận sau

ngày xét tuyển).

Điều 6. Xét tuyển dự bị tiến sĩ

1. Phòng sau đại học thành lập tiểu ban chuyên môn xét tuyển gồm có 3 thành viên đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định này.

2. Tiểu ban chuyên môn có nhiệm vụ:

- a) Đánh giá năng lực người dự tuyển nhằm định hướng cho người dự tuyển cần bổ sung khối lượng kiến thức chuyên môn phù hợp;
- b) Góp ý tư vấn giúp người dự tuyển định hướng nội dung và lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với ngành đang đào tạo cũng như yêu cầu chất lượng đối với luận án tiến sĩ;
- c) Đánh giá, góp ý bài luận của người dự tuyển; định hướng các nội dung cũng như tiêu chí để phát triển thành đề cương nghiên cứu;
- d) Đánh giá minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển (nếu có).

3. Căn cứ vào kết quả xét tuyển của tiểu ban chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định công nhận dự bị tiến sĩ của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 7. Thời gian đào tạo và học phí

1. Thời gian đào tạo: Người học có thể đăng kí chương trình dự bị tiến sĩ khóa 06 tháng, 12 tháng hoặc tối đa 02 năm (24 tháng).

Trong thời gian học dự bị tiến sĩ, nếu người học tích lũy đủ các điều kiện đầu vào của NCS, có đề xuất, thì Nhà trường sẽ tiến hành thủ tục xét tuyển nghiên cứu sinh cho học viên đó.

2. Học phí: Mức học phí được thực hiện theo quy định hiện hành của trường và được thể hiện trong thông báo tuyển sinh dự bị tiến sĩ.

3. Người học được hướng dẫn thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia cách hội nghị, hội thảo và đăng bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Các bài báo được công bố trong thời gian đào tạo dự bị tiến sĩ không được tính vào kết quả đào tạo tiến sĩ chính thức.

4. Trong thời gian học dự bị tiến sĩ, người học tốt nghiệp ngành gần với ngành đào tạo tiến sĩ có thể đăng ký học các học phần bổ sung cần thiết theo yêu cầu của ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu cùng với các khóa đào tạo thạc sĩ cùng ngành đang đào tạo tại DNTU do khoa chuyên môn bố trí. Các học phần bổ sung này nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để dự tuyển trình độ tiến sĩ.

Điều 8. Chương trình đào tạo

Trong thời gian theo học lớp dự bị tiến sĩ, người học được học và thực hành theo chương trình, bao gồm:

2.1. Các học phần thuộc chương trình:

a) Các học phần bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu thuộc chuyên ngành Quản lý kinh tế, gồm:

- Tư duy phản biện. (2 TC);
- Thiết kế nghiên cứu (2 TC);
- Phương pháp và quy trình thực hiện tổng quan tài liệu nghiên cứu. (2 TC)
- Thống kê và Phân tích định lượng trong nghiên cứu kinh tế (SPSS&AMOS). (3 TC);
- Hướng dẫn viết bài luận định hướng nghiên cứu (2 TC).
- Viết và công bố bài báo khoa học (2 TC);

b) Các học phần bổ sung kiến thức chuyên ngành. Người học được phép đăng ký các môn học thuộc học phần bổ sung kiến thức với người có bằng thạc sĩ ngành phù hợp, ngành gần nếu Nhà trường có tổ chức.

2.2. Nghiên cứu khoa học: Người học được cán bộ hướng dẫn hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo và đăng bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Các sản phẩm, bài báo khoa học được thực hiện và công bố trong thời gian học dự bị tiến sĩ sẽ được xem xét để tính vào kết quả đào tạo tiến sĩ chính thức, nếu phù hợp với đề tài luận án. Bài báo phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

- Bài báo khoa học do người học là tác giả chính hoặc đứng tên thứ 2 (người đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ trong nhóm tác giả) được đăng trên các tạp chí khoa học có ISSN, hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học (đăng toàn văn) có phản biện, thuộc danh mục bài báo theo quy định của Hội đồng chức danh Nhà nước;

- Các bài báo khoa học phải có nội dung liên quan đến hướng nghiên cứu đề tài dự kiến thực hiện luận án tiến sĩ;

- Bài báo phải được tập thể người hướng dẫn chấp thuận trước khi tiến hành gửi bài;

- Bài báo không quá hạn 03 năm tính từ năm đăng bài đến ngày trúng tuyển chương trình tiến sĩ;

- Tên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học trong thời gian dự bị, nội dung trình bày như sau:

Tiếng Việt:

Họ và tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

(1) Cấp khoa (nếu có nhu cầu ghi), **Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai** (bắt buộc)

(2) Đơn vị ngoài (NCS đăng ký, có xác nhận của cán bộ hướng dẫn)

Tiếng Anh:

(1) Faculty level laboratory (if required), **Dong Nai Technology University** (bắt buộc)

(2) Others

Điều 9. Quyền và nhiệm vụ của Khoa chuyên môn và Phòng Sau đại học

1. Quyền và nhiệm vụ của Khoa chuyên môn

- Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ quá trình học tập và nghiên cứu của học viên dự bị tiến sĩ;

- Tổ chức đào tạo dự bị tiến sĩ theo môn học thuộc chương trình đào tạo dự bị tiến sĩ;

- Được chủ động đề xuất kế hoạch tuyển sinh dự bị tiến sĩ, thiết kế chương trình và xác định thời gian bồi dưỡng và bổ sung kiến thức;

- Được ưu tiên xem xét các nhóm nghiên cứu mạnh và hỗ trợ kinh phí tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu;

- Được ưu tiên cung cấp thiết bị và phòng thí nghiệm nâng cao năng lực nghiên cứu;

- Được tính vào các tiêu chí thi đua hàng năm cho tập thể và cá nhân có hướng dẫn hay có dự bị tiến sĩ;

2. Quyền và nhiệm vụ của Phòng Sau đại học

- Quản lý điểm các học phần tiến sĩ, các học phần bổ sung (nếu có);

- Thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết, có liên quan đến lớp dự bị tiến sĩ; lập bảng tổng kết phục vụ chuyển sang các giai đoạn đào tạo tiếp sau và báo cáo lãnh đạo các cấp theo yêu cầu;

- Báo cáo Hiệu trưởng về số lượng và chất lượng của các khóa tuyển sinh, đào tạo dự bị

tiến sĩ;

- Có kế hoạch bồi dưỡng các dự bị tiến sĩ đủ điều kiện để tham gia xét tuyển nghiên cứu sinh.

Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ của người học dự bị tiến sĩ

1. Quyền lợi của người học

- Được tham gia học tập, nghiên cứu theo đúng chương trình đào tạo dự bị tiến sĩ đã công bố của DNTU;

- Được tham gia nghiên cứu khoa học, công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu và được bảo lưu kết quả nghiên cứu khi được công nhận NCS chính thức;

- Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học;

- Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính vào thời gian đào tạo tiến sĩ.

2. Nghĩa vụ của người học:

- Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của cán bộ hướng dẫn, khoa/bộ môn và Nhà trường;

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của DNTU;

- Người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung những mục còn thiếu để đủ điều kiện dự tuyển tiến sĩ trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận người học dự bị tiến sĩ.

Điều 11. Tiêu chuẩn, quyền lợi và trách nhiệm của người hướng dẫn

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn

Giảng viên hướng dẫn phải là người có học vị từ tiến sĩ trở lên, được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn tối đa 05 người học dự bị tiến sĩ trong cùng một thời gian và không quá 02 người trong cùng một khoá.

2. Quyền lợi của người hướng dẫn

- Kí hợp đồng hướng dẫn với đơn vị đào tạo theo thời gian đăng kí của người học;

- Được tính giờ giảng dạy và giờ nghiên cứu khoa học theo quy định của đơn vị đào tạo;

- Số lượng hướng dẫn dự bị tiến sĩ không tính vào chỉ tiêu hướng dẫn nghiên cứu sinh;

- Được nhận thù lao hướng dẫn căn cứ vào thời gian hướng dẫn dự bị tiến sĩ và theo quy định hiện hành của DNTU.

- Số người học được nhận hướng dẫn trong thời gian dự bị tiến sĩ không tính vào chỉ tiêu hướng dẫn nghiên cứu sinh;

3. Trách nhiệm của người hướng dẫn

- Hỗ trợ người học củng cố, nâng cao kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực dự định nghiên cứu luận án tiến sĩ;

- Hỗ trợ người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo và đăng bài báo khoa học trong nước và quốc tế;

- Theo dõi, đôn đốc người học hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh. Trong quá trình hướng dẫn, nếu có vấn đề gì phát sinh cần thông báo cho cơ sở đào tạo để phối hợp giải quyết.

- Hướng dẫn người học phát triển bài luận thành đề cương nghiên cứu;

- Đôn đốc, theo dõi người học hoàn thành các điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh;

- Tìm kiếm các nhiệm vụ nghiên cứu từ Nhà nước hay các doanh nghiệp/các tổ chức xã hội và quỹ quốc tế.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, Khoa chuyên môn, Phòng Sau đại học kịp thời tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh./.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Mạnh Quỳnh.

Phụ lục
HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI LUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNĐN ngày tháng năm
2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài từ 15 đến 20 trang giấy A4 (với kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE, lề trên: cách mép trên từ 2cm - 2.5cm, lề dưới: cách mép dưới từ 2cm - 2.5cm, lề trái: cách mép trái từ 3cm - 3.5cm, lề phải: cách mép phải từ 1.5cm - 2cm, khoảng cách dòng: Multiple 1.3, khổ giấy A4 (210 x 297mm)), gồm những nội dung chính sau đây:

Phần 1. Giới thiệu khái quát lĩnh vực/hướng nghiên cứu

1. Lĩnh vực/hướng dự định nghiên cứu
2. Lí do lựa chọn lĩnh vực/hướng nghiên cứu
3. Câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
5. Phương pháp nghiên cứu dự kiến
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của hướng nghiên cứu
7. Tóm tắt nội dung nghiên cứu
8. Dự kiến nơi thực hiện các nghiên cứu

Phần 2. Kinh nghiệm chuyên môn và kế hoạch học tập

1. Trình bày kinh nghiệm của người học về khả năng nghiên cứu, kinh nghiệm thực tế, kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của người học trong vấn đề dự định nghiên cứu.
2. Kế hoạch đăng ký học dự bị tiến sĩ:
 - Thời gian đăng kí học;
 - Kế hoạch học tập, nghiên cứu;
 - Đề xuất khác của người học (nếu có).

Phần 3. Kết cấu của bài luận

Học viên sinh trình bày, đóng quyển bài luận quan theo trình tự sau:

1. Trang bìa (xem mẫu trang dưới).
2. Mục lục (làm mục lục theo nội dung hướng dẫn ở trên).
3. Danh mục các chữ viết tắt (lập danh mục các từ viết tắt theo thứ tự A,B,C...).
4. Nội dung bài luận
5. Danh mục tài liệu tham khảo
6. Phụ lục (nếu có)

Bìa bài luận:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI



BÀI LUẬN
(Tên đề tài bài luận)

Chuyên ngành:

Mã số:

Khóa dự bị tiến sĩ năm ...

Họ và tên học viên:

Người hướng dẫn KH: